

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG  
ĐƠN VỊ: KHOA LUẬT

**ĐỀ THI VÀ ĐÁP ÁN**  
**THI KẾT THÚC HỌC PHẦN**  
**Học kỳ 2, năm học 2023-2024**

**I. Thông tin chung**

Tên học phần:	Luật Sở hữu trí tuệ		
Mã học phần:	71LAWS40342	Số tin chỉ:	02
Mã nhóm lớp học phần:	232_71LAWS40342_01,02,03		
Hình thức thi: <b>Trắc nghiệm kết hợp Tự luận</b>	Thời gian làm bài:	<b>60</b>	phút
<i>Thí sinh được tham khảo tài liệu:</i>	<input checked="" type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không	

**Cách thức nộp bài phần tự luận:**

SV gõ trực tiếp trên khung trả lời của hệ thống thi.

**II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO**

*(Phần này phải phối hợp với thông tin từ đề cương chi tiết của học phần)*

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<b>CLO 1</b>	Vận dụng kiến thức pháp luật về những vấn đề chung của Luật Sở hữu trí tuệ để giải quyết các vấn đề pháp lý phát sinh trong công việc.	Trắc nghiệm	50%	Phần trắc nghiệm từ câu 1-20	5	PI 3.1
<b>CLO 3</b>	Lựa chọn đúng các quy phạm pháp luật sở hữu trí tuệ để áp dụng trong các tình huống pháp lý	Tự luận	30%	Câu 1,2,3	3	PI 6.2
		Bài tập tình huống	20%	Câu 4	2	

### III. Nội dung câu hỏi thi

#### PHẦN TRẮC NGHIỆM (20 câu hỏi; mỗi câu 0.25 điểm)

Nhận định nào sau đây là sai

- A. Trong mọi trường hợp, chủ sở hữu được độc quyền khai thác công dụng, chuyển nhượng, cho phép hay ngăn cấm các chủ thể khác sử dụng các quyền của mình trong thời hạn bảo hộ
- B. Đối tượng quyền sở hữu trí tuệ được bảo hộ theo pháp luật trong phạm vi của quốc gia mà nó đăng ký hoặc được thừa nhận
- C. Quyền sở hữu trí tuệ tạo ra các quyền khác nhau cho các chủ thể
- D. Sở hữu trí tuệ là sở hữu một loại tài sản vô hình

ANSWER: A

Nhận định nào sau đây là sai

- A. Cá nhân, tổ chức được tự sao chép một bản chương trình máy tính để nghiên cứu khoa học hoặc học tập
- B. Cục Bản quyền tác giả chịu trách nhiệm cấp, cấp đổi, hủy bỏ hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả
- C. Tổ chức đại diện tập thể quyền tác giả là tổ chức tự nguyện, không vì mục đích lợi nhuận
- D. Quyền tác giả phát sinh kể từ khi tác phẩm được sáng tạo và được thể hiện dưới một hình thức vật chất nhất định

ANSWER: A

Đối tượng nào dưới đây được bảo hộ quyền liên quan

- A. Buổi biểu diễn của ca sỹ MONO hát các bài hát của nhạc sỹ X đã được xin phép chủ sở hữu tác phẩm
- B. Phần trình diễn của ca sỹ đối với 1 bài hát mà chưa xin phép chủ sở hữu quyền tác giả trước đó
- C. Tự dịch một tiểu thuyết sang tiếng Việt và chia sẻ lên internet
- D. Quay một bộ phim đang chiếu tại rạp và truyền trực tiếp lên mạng xã hội

ANSWER: A

N và K cùng đi du lịch ở Đà Lạt, N đi trước K hai ngày. Mùa hoa dã quỳ nở rất đẹp, N đã chụp được một bức ảnh ngôi nhà gỗ giữa rừng hoa vàng. Hôm sau K cũng đến đúng địa điểm đó và thấy cảnh đẹp quá nên đã đứng đúng vị trí N đã đứng và chụp một bức ảnh giống hệt bức ảnh của N. Khi trở về K đã nhanh chóng đi đăng ký bản quyền và được cấp giấy chứng nhận, còn N gửi bức hình đi dự thi ở cuộc triển lãm. Ai có quyền tác giả đối với bức ảnh chụp của mình?

- A. Cả N và K đều có quyền tác giả đối với bức ảnh chụp của mình vì cả hai tác phẩm đều đảm bảo tính nguyên gốc và được bảo hộ đồng thời
- B. Chỉ có N có quyền tác giả đối với bức ảnh chụp của mình vì tác phẩm của N được định hình trước
- C. Chỉ có N có quyền tác giả đối với bức ảnh chụp của mình vì tác phẩm của N được gửi dự thi công khai
- D. Chỉ có K có quyền tác giả đối với bức ảnh chụp của mình vì tác phẩm của K đã được cấp giấy chứng nhận quyền tác giả

ANSWER: A

Đối tượng nào dưới đây được bảo hộ quyền tác giả

- A. Bản thiết kế logo công ty
- B. MV ca nhạc “Đại minh tinh”
- C. Định lý Thales
- D. Chương trình ca nhạc giải trí “Sóng 24”

ANSWER : A

Cố nhạc sỹ Phạm Duy đã mất nhưng những tác phẩm của ông vẫn nhận được sự yêu mến của công chúng. Hỏi trong thời gian tác phẩm được bảo hộ, người thừa kế của ông không có quyền gì?

- A. Đổi tên tác giả thành bút danh khác
- B. Làm tác phẩm phái sinh
- C. Nhận tiền bản quyền từ các ca khúc của ông
- D. Cho phép phát sóng tác phẩm thông qua mạng thông tin điện tử

ANSWER: A

Nhạc sỹ C sáng tác bài hát “Mưa tháng sáu” rồi đưa cho bạn thân là ca sỹ M để thể hiện. Theo C, M hát nhiều chỗ chưa bộc lộ hết ý tứ và cảm xúc của tác phẩm nên đã góp ý cho M về cách thể hiện bài hát. Nhờ vậy, bài hát đã trở nên rất nổi tiếng và M luôn là giọng ca được yêu thích nhất trong các ca sỹ cùng thể hiện bài hát này. C và M có quyền gì?

- A. C có quyền tác giả đối với bài hát, M có quyền liên quan của người biểu diễn
- B. C và M cùng có quyền tác giả vì nhờ có M mà bài hát mới trở nên nổi tiếng
- C. C và M cùng có quyền liên quan vì từ những góp ý của C thì M mới có thể thể hiện thành công bài hát như vậy
- D. C và M có quyền sở hữu công nghiệp đối với bài hát

ANSWER: A

Thời hạn bảo hộ tác phẩm điện ảnh là

- A. Bảy mươi lăm năm, kể từ khi tác phẩm được công bố lần đầu tiên
- B. Suốt cuộc đời tác giả và năm mươi năm tiếp theo năm tác giả chết
- C. Hai trăm năm, kể từ khi tác phẩm được định hình
- D. Suốt cuộc đời tác giả

ANSWER: A

Chương trình “Chị đẹp đập gió rẽ sóng” được phát sóng trên VTV3. Hỏi bản ghi hình chương trình này được bảo hộ bởi quyền gì của Luật Sở hữu trí tuệ?

- A. Quyền liên quan
- B. Quyền tác giả
- C. Quyền sở hữu công nghiệp
- D. Quyền đối với giống cây trồng

ANSWER: A

Sau thời gian bảo hộ, các chương trình phát sóng thuộc về

- A. Công chúng
- B. Tác giả
- C. Người nhận di sản thừa kế
- D. Nhà nước

ANSWER: A

Trường hợp có từ hai người trở lên cùng trực tiếp sáng tạo tác phẩm với chủ ý là sự đóng góp của họ được kết hợp thành một tổng thể hoàn chỉnh thì những người đó gọi là?

- A. Đồng tác giả
- B. Tác giả
- C. Tác phẩm phái sinh
- D. Chủ sở hữu quyền tác giả

ANSWER: A

Đối tượng nào dưới đây không được bảo hộ quyền tác giả

- A. Ý tưởng tạo ra kính thực tế ảo
- B. Bài phát biểu tại TED x Talks
- C. Bức ảnh được một người ẩn danh chụp
- D. Bản nhạc chưa được đăng ký quyền tác giả

ANSWER: A

Tác phẩm nào sau đây không được bảo hộ quyền tác giả

- A. Tác phẩm có nội dung trái đạo đức xã hội
- B. Tác phẩm chưa đăng ký bảo hộ tại Cục Bản quyền tác giả
- C. Tác phẩm văn học sử dụng ngôn ngữ ít người đọc hiểu được ở Việt Nam
- D. Tác phẩm của tác giả nước ngoài

ANSWER: A

Nhận định nào sau đây là sai

- A. Tất cả các sáng chế đều được bảo hộ dưới hình thức cấp Bằng độc quyền sáng chế
- B. Thẩm định về hình thức và thẩm định về nội dung đơn đăng ký sáng chế là thủ tục bắt buộc do Cục Sở hữu trí tuệ thực hiện
- C. Chương trình máy tính là đối tượng không được bảo hộ dưới danh nghĩa sáng chế
- D. Đơn đăng ký sáng chế bị từ chối cấp văn bằng bảo hộ nếu sáng chế được yêu cầu bảo hộ vượt quá phạm vi bộc lộ trong bản mô tả ban đầu

ANSWER: A

Nhận định nào sau đây là sai?

- A. Quyền ngăn cấm người khác sử dụng sáng chế là quyền năng tuyệt đối của chủ sở hữu
- B. Trong một số trường hợp luật định, chủ sở hữu bắt buộc chuyển giao quyền sử dụng sáng chế
- C. Bất kỳ người thứ ba nào cũng có quyền phản đối việc cấp văn bằng bảo hộ trong thời gian luật định
- D. Quyền tài sản của tác giả tồn tại trong suốt thời hạn bảo hộ sáng chế

ANSWER: A

Công ty TNHH X đăng ký và được cấp văn bằng bảo hộ sáng chế đối với sản phẩm máy sấy tóc sử dụng công nghệ độc quyền Supersonic. Trong thời hạn bảo hộ, công ty X phát hiện công ty Y có hành vi sử dụng sáng chế trên trùng với đối tượng đã đăng ký bảo hộ trong Bằng độc quyền sáng chế. Công ty X đã nhiều lần gửi thư thông báo về việc sử dụng trái pháp luật đối tượng trên cho công ty Y và yêu cầu chấm dứt hành vi xâm phạm nhưng công ty Y vẫn tiếp tục sử dụng, kinh doanh rộng rãi trên thị trường. Sáu tháng sau, công ty X khởi kiện tại Tòa án có thẩm quyền, yêu cầu công ty Y phải bồi thường thiệt hại. Tuy nhiên, lúc này văn

bằng bảo hộ sáng chế của công ty X đã hết thời hạn hiệu lực. Hỏi: Công ty X có quyền khởi kiện hành vi xâm phạm của công ty Y trong trường hợp trên không và lý do vì sao?

- A. Có quyền khởi kiện vì hành vi của công ty Y xâm phạm quyền của chủ sở hữu trong thời hạn văn bằng bảo hộ còn hiệu lực
- B. Không có quyền khởi kiện vì công ty Y có thể phản đối văn bằng bảo hộ
- C. Không có quyền khởi kiện vì văn bằng bảo hộ đã hết hiệu lực
- D. Không có quyền khởi kiện vì công ty X không có đủ bằng chứng

Nhận định nào sau đây là sai:

- A. Nhãn hiệu mùi hương được bảo hộ theo quy định của pháp luật Việt Nam
- B. Trong một số trường hợp luật định, quy trình thẩm định đơn đăng ký nhãn hiệu có thể bị tạm dừng
- C. Nhãn hiệu có thể được gia hạn nhiều lần bằng việc nộp một khoản phí theo quy định
- D. Nhãn hiệu âm thanh được bảo hộ theo quy định của pháp luật Việt Nam

ANSWER: A

Đối tượng nào sau đây không bị giới hạn về thời hạn bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ?

- A. Chỉ dẫn địa lý
- B. Sáng chế
- C. Kiểu dáng công nghiệp
- D. Tác phẩm

ANSWER: A

Một phương pháp chế biến chà cá có thể là đối tượng quyền sở hữu trí tuệ nào sau đây?

- A. Sáng chế
- B. Cuộc biểu diễn
- C. Tác phẩm
- D. Tên thương mại

ANSWER: A

Sản phẩm trí tuệ nào sau đây được bảo hộ quyền tác giả

- A. Kịch bản phim
- B. Bản tin truyền hình
- C. Bộ luật Hình sự
- D. Giống cây trồng

## **PHẦN TỰ LUẬN (4 câu hỏi)**

### **Câu hỏi 1: (01 điểm)**

*Cho biết nhận định sau là đúng hay sai. Nêu cơ sở pháp lý và giải thích ngắn gọn.*

Quyền nhân thân của tác giả được bảo hộ vô thời hạn

### **Câu hỏi 2: (01 điểm)**

*Cho biết nhận định sau là đúng hay sai. Nêu cơ sở pháp lý và giải thích ngắn gọn*

Trong mọi trường hợp, việc bộc lộ công khai sẽ làm mất đi tính mới của sáng chế

**Câu hỏi 3: (01 điểm)**

Giải thích theo cách bạn hiểu về Điều 134 “Quyền sử dụng trước đối với sáng chế, kiểu dáng công nghiệp” và lý giải vì sao cần có quy định này.

**Câu hỏi 4: (02 điểm)**

**Quy ước: Thuật ngữ Kiểu dáng công nghiệp, sau đây viết tắt là “KDCN”**

Công ty X kiện Công ty Y đối với 20 KDCN mà công ty Y được cấp văn bằng bảo hộ.

Công ty X không đăng ký KDCN, nay khởi kiện tranh chấp quyền sở hữu dựa trên lập luận cho rằng Bà Pamela – giám đốc công ty Y tự ý lấy các KDCN của công ty X để đăng ký. Tuy nhiên, trong Biên bản thỏa thuận về quyền sở hữu và sử dụng các KDCN được ký kết giữa công ty Y và X, Công ty X đã thừa nhận các KDCN liệt kê trong hồ sơ đăng ký là do bà Pamela sáng tạo ra và là tài sản của Y; Y đã đồng ý cho X sử dụng KDCN và đồng ý cho X đứng tên là người nộp đơn trong hồ sơ đăng ký. Đối với các chứng cứ khác, Công ty X cũng không cung cấp được chứng cứ để chứng minh ai là người tạo ra kiểu dáng (tác giả). Ngoài ra, thông qua việc kiểm tra hồ sơ, sổ sách kế toán và hợp đồng, không tìm thấy căn cứ xác định công ty X có đầu tư kinh phí, phương tiện vật chất cho tác giả dưới hình thức giao việc, thuê việc hoặc hình thức thỏa thuận khác để tạo ra kiểu dáng.

Công ty X chứng minh được đã sử dụng trước KDCN trong quá trình liên doanh với Y, bằng việc sản xuất KDCN tiêu thụ rộng rãi trên thị trường Việt Nam.

**Vận dụng quy định pháp luật hiện hành, trả lời các câu hỏi sau kèm cơ sở pháp lý và giải thích ngắn gọn:**

- Công ty X có quyền đăng ký KDCN hay không?
- Công ty X có quyền sử dụng trước đối với KDCN của Y không?

**ĐÁP ÁN PHẦN TỰ LUẬN VÀ THANG ĐIỂM**

Phân câu hỏi	Nội dung đáp án	Thang điểm	Ghi chú
<b>I. Trắc nghiệm</b>		<b>5.0</b>	
Câu 1 – 10	Phương án A	0.25/câu	
Câu 11 – 20	Phương án A	0.25/câu	
<b>II. Tự luận</b>		<b>5.0</b>	
Câu hỏi 1	Sai	0.25	
	CSPL: khoản 3 Điều 19, khoản 1, 2 Điều 27 Luật SHTT năm 2005, sửa đổi bổ sung năm 2009, 2019, 2022	0.25	
	Quyền nhân thân quy định tại khoản 1,2 và 4 Điều 19 được bảo hộ vô thời		

	hạn. Còn khoản 3 Điều 19 có thời hạn bảo hộ tùy thuộc vào từng loại hình tác phẩm, cụ thể quy định tại điểm a,b khoản 2 Điều 27	0.5	
Câu hỏi 2	<p>Sai</p> <p>CSPL: khoản 3 Điều 60 Luật SHTT năm 2005, sửa đổi bổ sung năm 2009, 2019, 2022</p> <p>Theo đó, Sáng chế không bị coi là mất tính mới nếu được người có quyền đăng ký quy định tại Điều 86 và Điều 86a của Luật này hoặc người có được thông tin về sáng chế một cách trực tiếp hoặc gián tiếp từ người đó bộc lộ công khai với điều kiện đơn đăng ký sáng chế được nộp tại Việt Nam trong thời hạn mười hai tháng kể từ ngày bộc lộ.</p>	0.25 0.25 0.5	
Câu hỏi 3	<p>Quyền sử dụng trước đối với sáng chế, kiểu dáng công nghiệp được đặt ra để giải quyết tình huống trong thực tế có nhiều người bắt tay vào nghiên cứu và tìm ra các giải pháp kỹ thuật để giải quyết một vấn đề nhưng không phải ai cũng nộp đơn đăng ký yêu cầu bảo hộ tại cơ quan có thẩm quyền. Trong khi đó, nguyên tắc nộp đơn đầu tiên (Điều 90) chỉ cấp bằng cho người nộp đơn sớm nhất</p> <p>Chính vì vậy, nhằm bảo đảm được các quyền lợi cho những người độc lập nghiên cứu ra sáng chế, kiểu dáng công nghiệp mà không được ghi nhận là chủ sở hữu thì pháp luật quy định người này có quyền tiếp tục sử dụng tiếp sáng chế, kiểu dáng công nghiệp đó mà không phải xin phép hoặc trả tiền đền bù cho chủ sở hữu được bảo hộ.</p>	0.5 0.5	

Câu hỏi 4	a) Công ty X không có quyền đăng ký KDCN	0.25	
	CSPL: khoản 1 Điều 86 Luật SHTT 2005, số bs 2022	0.25	
	Công ty X đã không chứng minh được mình có đầu tư kinh phí, phương tiện vật chất cho tác giả để tạo ra KDCN hay tự mình tạo ra các KDCN trong quá trình hoạt động của doanh nghiệp. Do đó, không có căn cứ để xác định công ty X có quyền nộp đơn đăng ký KDCN.	0.5	
	b) Công ty X không có quyền sử dụng trước KDCN của Y.	0.25	
	CSPL: khoản 1 Điều 134 Luật SHTT 2005, số bs 2022	0.25	
	Việc sử dụng trước của công ty X không đồng nghĩa với quyền sử dụng trước. Việc sử dụng KDCN của X đã được Y cho phép trong quá trình liên doanh, nhưng công ty X không phải là người tạo ra một KDCN độc lập đồng nhất với KDCN của công ty Y theo tinh thần tại khoản 1 Điều 134. Do đó, X không phải là người có quyền sử dụng trước.	0.5	
	<b>Điểm tổng</b>	<b>10.0</b>	

TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 03 năm 2023

Người duyệt đề

Giảng viên ra đề



**Đinh Lê Oanh**



**Trần Diệu Thúy**